

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN
CHO ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*DEVELOPING COMPETENCIES OF ONLINE TEACHING
FOR THE VOCATIONAL EDUCATION TEACHERS IN HO CHI MINH CITY*

BÙI VĂN HỒNG(*), NGHIÊM THỊ THOẠI(**), hongbv@hcmute.edu.vn

(*Viện Sư phạm Kỹ thuật, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

(**)Trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 22/7/2023 Ngày nhận lại: 27/7/2023 Duyệt đăng: 16/8/2023 Mã số: TCKH-S03T9-B04-2023 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: Dạy học trực tuyến; năng lực dạy học trực tuyến; phát triển năng lực dạy học cho đội ngũ giáo viên; giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>Key words: Online teaching; Competencies of Online teaching; Developing teaching capacity for teachers; Vocational Education.</p>	<p><i>Dạy học trực tuyến (DHTT) đang là một hướng đi trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trong bối cảnh chuyển đổi số, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học. Một trong các yếu tố có ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng dạy học nói chung và DHTT trong GDNN nói riêng, đó là năng lực dạy học trực tuyến (NLDHTT) của đội ngũ nhà giáo. Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu, kết hợp với khảo sát, đánh giá thực trạng năng lực dạy học trực tuyến của đội ngũ nhà giáo ở một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, từ đó đề xuất năm biện pháp để phát triển năng lực DHTT cho đội ngũ nhà giáo trong các cơ sở GDNN trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</i></p> <p>ABSTRACT</p> <p><i>Online teaching is a direction in the digital transformation of the vocational education system to meet the diverse learners needs. One of the factors that has an important influence on the quality of teaching in general and online teaching in vocational education is the teaching capacity of teachers. The article uses the document review method, combined with a survey, to evaluate the current state of online teaching capacity of teachers at a number of vocational education institutions, thereby proposing five measures to develop online teaching capacity for vocational teachers in Ho Chi Minh City.</i></p>

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, nhiều người ở mọi lứa tuổi đều đã tiếp xúc với công nghệ thông tin, Internet và

truyền thông. Điều này đã tạo ra những thay đổi quan trọng trong các bậc học từ giáo dục phổ thông đến giáo dục đại học, giáo dục nghề

nghiệp.... Đó là sự chuyển đổi từ việc dạy học truyền thống, mặt giáp mặt sang dạy học trực tuyến (DHTT) hoàn toàn hay kết hợp dạy học trực tuyến và dạy học trực tiếp.

Thuật ngữ “đào tạo từ xa”, “dạy học trực tuyến” không còn xa lạ trong giáo dục đào tạo ở các cấp học, ngành học và cũng dần được văn bản hóa trên các văn bản quy phạm pháp luật. Trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, có các văn bản sau: Thông tư số 33/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn; Công văn số 345/TCGDNN-ĐTCQ ngày 21/02/2020 về việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tuyển sinh, tổ chức đào tạo trong bối cảnh dịch COVID-19; Công văn số 1301/LĐTBXH-TCGDNN ngày 14/4/2020 hướng dẫn thực hiện quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến; Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 phê duyệt chương trình chuyển đổi số trong GDNN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đây là những chuyển biến tất yếu nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đặc biệt là giai đoạn bùng nổ dịch bệnh Covid - 19, hầu hết các trường học phải đóng cửa, học sinh, sinh viên phải ở nhà để phòng chống dịch bệnh. Hình thức DHTT lúc này được triển khai rộng rãi ở hầu hết các trường, tuy nhiên, hiệu quả của DHTT chưa được đánh giá cao. Một trong những nguyên nhân quan trọng đó là do trong bối cảnh giáo dục trực tuyến được thực hiện như một giải pháp tình thế, giáo dục Việt Nam nói chung và GDNN nói riêng chưa tập huấn, hướng dẫn kỹ năng cho giáo viên, dẫn đến những khó khăn, lúng túng khi tiếp cận với phương tiện, công nghệ dạy học trực tuyến. Để có những biện pháp nhằm nâng cao năng lực DHTT cho đội ngũ nhà giáo GDNN, bài viết phân tích kết quả một số nghiên cứu về hoạt động DHTT, các yếu tố ảnh hưởng tới NLDHTT của đội ngũ nhà giáo trong các cơ

sở GDNN tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bài viết đề xuất một số biện pháp, có thể là một công cụ tham khảo thúc đẩy các nghiên cứu sâu hơn về đào tạo và bồi dưỡng NLDHTT của nhà giáo ở các cơ sở GDNN.

2. Nội dung

2.1. Năng lực dạy học trực tuyến

2.1.1. Một số khái niệm

“Năng lực được xác định là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó; là phẩm chất tâm sinh lý và trình độ chuyên môn tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao” (Hoàng Phê, 2021).

“Năng lực là đặc tính có thể đo lường được của kiến thức, kỹ năng, thái độ, các phẩm chất cần thiết để hoàn thành được nhiệm vụ. Năng lực là yếu tố giúp một cá nhân làm việc hiệu quả hơn so với những người khác” (DeSeCo, 2002).

Trực tuyến (từ tiếng Anh là online) là hoạt động kết nối trên mạng truyền thông, chỉ một trạng thái kết nối với mạng Internet toàn cầu. Đây là khái niệm dùng trong thời đại Internet, có ý nghĩa cụ thể liên quan đến công nghệ máy tính và viễn thông.

Dạy học trực tuyến là một hình thức dạy học không diễn ra tại các lớp học truyền thống, là dạy học thông qua máy tính, thiết bị di động có kết nối mạng trên nền tảng một phần mềm hỗ trợ, có thể cho phép người học kết nối tương tác qua lại bằng âm thanh, hình ảnh với người dạy từ các địa điểm khác nhau.

“Năng lực dạy học trực tuyến là khả năng xây dựng, điều khiển hoạt động dạy học được tổ chức trong môi trường mạng Internet thông qua việc sử dụng các công cụ điện tử hiện đại như: điện thoại và máy tính” (Bùi Văn Hồng, 2021).

Phát triển NLDHTT cho nhà giáo được hiểu là nâng cao khả năng thực hiện, ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ, sử dụng các công cụ điện tử như điện thoại và máy tính phục vụ cho quá trình dạy học được tổ chức trong môi trường mạng

Internet đạt được hiệu quả cao, đáp ứng được yêu cầu của thời đại, cuộc sống đặt ra.

2.1.2. Thành phần của năng lực dạy học trực tuyến

Thành phần, cấu trúc của năng lực dạy học trực tuyến bao gồm: kiến thức về nội dung, kiến thức về sư phạm và kiến thức về công nghệ thông tin.

Thông tư 08/2017/TT-BLĐTĐ ngày 10/3/2017 quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN đã chỉ ra ngoài năng lực chuyên môn nghề thì năng lực sư phạm của nhà giáo gồm có:

- Năng lực chuẩn bị giảng dạy;
- Năng lực thực hiện hoạt động giảng dạy;
- Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;
- Năng lực quản lý hồ sơ dạy học;
- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng thành thạo phần mềm dạy học chuyên ngành để thiết kế bài giảng, tài liệu giảng dạy.

Theo tài liệu bồi dưỡng tăng cường NLDHTT dành cho GV phổ thông của Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), để thực hiện DHTT theo

tiến trình dạy học, GV cần có các năng lực tương ứng với các bước công việc sau: (1) Chuẩn bị dạy học, (2) Tổ chức tiến trình DHTT, (3) Kiểm tra đánh giá và ôn tập trực tuyến.

Từ những phân tích trên cho thấy, tuy có những tiếp cận và diễn đạt khác nhau về năng lực DHTT nhưng về cơ bản đều nhấn mạnh đến hoạt động thiết kế, tổ chức và quản lý các hoạt động DHTT.

Để tổ chức có hiệu quả một giờ DHTT đòi hỏi người giáo viên phải phối hợp một cách thành thạo và sáng tạo giữa phương pháp dạy học tích cực, tổ chức các hoạt động học tập cho HSSV, sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả DHTT sẽ giúp cho nhà giáo có những thông tin từ người học, từ đó nhận ra những điểm mạnh, yếu của mình để có sự điều chỉnh hoạt động DHTT cho phù hợp, nhằm phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học. Như vậy, ngoài năng lực chuyên môn, cấu trúc NLDHTT của nhà giáo gồm các thành tố và được mô tả cụ thể như sau:

Bảng 1. Thành tố và biểu hiện của năng lực dạy học trực tuyến của nhà giáo

TT	Thành tố năng lực	Mô tả biểu hiện
1	Năng lực xác định mục tiêu, nội dung bài dạy trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng giáo án tạo ra sự thú vị, thu hút học sinh tương tác với nhà giáo sôi nổi, nhiệt tình. - Xác định mục tiêu bài học giúp người học biết mình thực sự cần gì, mình đang học vì điều gì.... Từ đó mang lại những giờ học trực tuyến thực sự hiệu quả, thú vị. - Xác định nội dung trọng tâm, không nên dàn trải, lan man, tham nhiều nội dung. - Chia nhỏ nội dung học một cách hợp lý để khi giáo án được trình chiếu trên màn hình ngắn gọn, câu chữ dễ hiểu, dễ nhớ.
2	Năng lực khai thác nền tảng DHTT	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo các công cụ, từ khóa tìm kiếm. - Sử dụng website làm tài nguyên. - Khai thác các nền tảng ứng dụng để cấu trúc và quản lý khóa học như LMS, website học tập và một số nền tảng ứng dụng khác. - Ứng dụng email, Zalo, Messenger, Skype,... tham gia các diễn đàn, lập nhóm học tập.
3	Năng lực thiết kế bài học trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế dữ liệu học tập số. Cụ thể: Khả năng chế biến các tài liệu học tập, thiết kế các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học trực tuyến; xây dựng học liệu đáp ứng được các hoạt động dạy học, hình dung ra từng loại tư liệu cho mỗi hoạt động, đảm bảo nội dung kiến thức sư phạm, đảm bảo tính logic và khoa học.

TT	Thành tố năng lực	Mô tả biểu hiện
		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu chương trình, kế hoạch đào tạo, tìm hiểu người học để xây dựng ý tưởng cho hoạt động của người học. Thiết kế và tổ chức các hoạt động đó. - Tổ chức dạy học theo cách đã dự kiến như: Phân tích tình hình lớp học và các điều kiện có liên quan để lựa chọn hướng tổ chức dạy học hợp lý: hình thức, cách tiến hành, thời lượng, phương tiện, thiết bị DHTT cần sử dụng. - Dự kiến được tình huống sự phạm có thể xảy ra và phương án giải quyết phù hợp, kịp thời.
4	Năng lực tổ chức tương tác trong DHTT	<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ và điều khiển các hoạt động học tập trực tuyến cho học sinh đảm bảo phù hợp với nhóm đối tượng người học và thời gian thực hiện nhiệm vụ. - Chọn nền tảng và đưa nội dung dạy học/dữ liệu học tập số lên nền tảng. - Tổ chức cho người học tự học thông qua tài liệu/dữ liệu số trên nền tảng. - Tổ chức hoạt động tương tác trong lớp học trực tuyến.
5	Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực biên soạn công cụ đánh giá, năng lực sử dụng các công cụ đánh giá, năng lực phân tích các minh chứng đánh giá,... vận dụng thành thạo và linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật kiểm tra, đánh giá người học. - Thiết kế công cụ kiểm tra trực tuyến theo nền tảng học tập: bộ câu hỏi, bài tập, hồ sơ học tập, Rubic, phiếu học tập..., đảm bảo yêu cầu về chất lượng, đánh giá được mức độ và khả năng vận dụng kiến thức của người học, phù hợp với định hướng phát triển năng lực người học. - Lựa chọn hình thức, phương pháp và ghi nhận kết quả học tập: về hình thức có thể là kiểm tra thường xuyên trực tuyến bằng bài trắc nghiệm, hoặc hình thức khác, thực hiện theo kế hoạch trong chương trình môn học/module, hoặc kiểm tra định kỳ bằng viết, trắc nghiệm, làm tiểu luận,... yêu cầu phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, minh bạch, đánh giá đúng năng lực của học sinh, sinh viên. Nhịp điệu làm bài, nộp bài và nhận xét phản hồi tiêu chuẩn là mỗi lần/1 tuần. - Yêu cầu về đảm bảo chất lượng trong kiểm tra, đánh giá: đảm bảo tính khách quan, sự công bằng, chuẩn xác; giáo viên tự đánh giá được những thành công và hạn chế của bài giảng để có biện pháp khắc phục.

2.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

Phát triển NLDHTT cho nhà giáo GDNN là một quá trình chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan.

Sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường, cơ quan quản lý GDNN: các văn bản chỉ đạo của Bộ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; kế hoạch của lãnh đạo nhà trường là những căn cứ quan trọng để công tác phát triển NLDHTT cho nhà giáo ở các cơ sở GDNN được thực thi trong những hoàn cảnh và điều kiện cụ thể và biến động. *Cơ sở vật chất (phần mềm quản lý,*

thiết bị CNTT): là công cụ cần thiết để phục vụ triển khai hoạt động DHTT có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi giúp đội ngũ nhà giáo sử dụng phương tiện, trang thiết bị dạy học, học liệu điện tử... phục vụ DHTT. Nếu không có cơ sở vật chất, hệ thống phần mềm DHTT và các thiết bị công nghệ thì hoạt động DHTT cũng không thể diễn ra được hoặc diễn ra không có hiệu quả cao. Vì vậy, Ban giám hiệu nhà trường cần có kế hoạch đầu tư, sử dụng hệ thống các phần mềm, nền tảng DHTT và các phương tiện kỹ thuật hiện

đại, có biện pháp huy động nguồn vốn để trang bị trong nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

Nhận thức của CBQL, nhà giáo về phát triển NLDHTT: muốn hoạt động phát triển NLDHTT đạt hiệu quả thì cán bộ quản lý, nhà giáo phải hiểu được vai trò, ý nghĩa của việc phát triển NLDHTT cho nhà giáo, để từ đó có sự quan tâm, phối hợp thực hiện có hiệu quả hơn. Mỗi CBQL cần xác định quản lý hoạt động phát triển NLDHTT là một trong các nội dung chủ yếu của hoạt động quản lý, bao gồm việc xây dựng kế hoạch hoạt động phát triển NLDHTT cho giáo viên, tổ chức, chỉ đạo hoạt động này sao cho có hiệu quả. Ở địa phương nào có được sự quan tâm đồng bộ của các cấp QLGD thì NLDHTT của GV ở đó sẽ phát triển lên một tầm cao mới, đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

Môi trường làm việc: Các mối quan hệ hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau là động lực thúc đẩy các cơ hội học tập cho nhà giáo. Bên cạnh đó, các yếu tố khác như văn hóa học tập, sự sẵn sàng chia sẻ cũng có vai trò quan trọng đến việc học tập của đội ngũ nhà giáo. Một môi trường nhà trường tích cực, nền nếp chuyên môn tốt, các thành viên luôn hỗ trợ, cộng tác cùng nhau, Ban Giám hiệu tạo điều kiện, động viên, khích lệ đội ngũ nhà giáo học tập nâng cao trình độ ngay tại trường hoặc ngoài trường... sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập, phát triển năng lực nghề nghiệp của họ.

Nhu cầu, động cơ phát triển NLDHTT của nhà giáo: Đội ngũ nhà giáo có vai trò quyết định trong việc phát triển năng lực nghề nghiệp của mình, cụ thể đội ngũ nhà giáo được tiếp thu cùng nội dung, hình thức bồi dưỡng, được hưởng cùng một chính sách nhưng trong một trường, mỗi cá nhân lại tiếp nhận nó khác nhau và tác động đến việc phát triển nghề nghiệp cũng khác nhau. Mặt khác niềm tin, sự hiểu biết, các kỹ năng và thái độ của đội ngũ nhà giáo với cuộc sống, với công việc cũng như nhu cầu và quan niệm về việc học sẽ tác động đến việc học tập của họ. Cùng một

cơ hội, môi trường học tập như nhau nhưng mỗi cá nhân có thể tích cực, tận dụng các cơ hội học tập nhưng có cá nhân lại thờ ơ, bỏ qua. Điều này phụ thuộc vào nhu cầu, thái độ của mỗi người.

NLDHTT của nhà giáo: ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động phát triển NLDHTT cho đội ngũ nhà giáo. Các nhà giáo có năng lực đáp ứng yêu cầu DHTT sẽ sẵn sàng thích ứng với yêu cầu DHTT hay chuyển đổi số trong bối cảnh xã hội thay đổi; nhà giáo có khả năng chia sẻ, giúp đỡ phát triển năng lực.

Phương pháp, hình thức phát triển: có ảnh hưởng trực tiếp, bởi khi có phương pháp, hình thức phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với đội ngũ nhà giáo thì việc phát triển năng lực cho nhà giáo mới đạt hiệu quả tốt nhất.

2.2. Thực trạng năng lực dạy học trực tuyến của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Kết quả về thực trạng năng lực dạy học trực tuyến của nhà giáo

Theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, năm 2020, toàn Thành phố có tổng số nhà giáo (cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên) của các cơ sở là: 13.068 người. Trong đó: 100% nhà giáo đạt chuẩn chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm; 85,53% nhà giáo có chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ quốc gia, tương đương 11.178 người; 86,48% nhà giáo có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (căn bản hoặc nâng cao), tương đương 11.302 người; 14,52% nhà giáo đạt chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, tương đương 1.897 người. Để đánh giá thực trạng năng lực DHTT của nhà giáo GDNN tại Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã thực hiện khảo sát, lấy ý kiến của cán bộ quản lý đào tạo và giảng viên của 05 trường cao đẳng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (Cao đẳng công nghệ Thủ Đức, Cao đẳng nghề TPHCM, Cao đẳng công thương TPHCM, Cao đẳng Lý Tự Trọng, Cao đẳng công nghệ TPHCM). Đây là những trường có quy mô đào tạo nghề lớn thuộc Thành phố, đã triển khai dạy trực tuyến. Kết quả thu được khi lấy ý kiến của 95 cán bộ, nhà giáo như sau:

Bảng 2. Thực trạng năng lực dạy học trực tuyến của nhà giáo GDNN tại TP.HCM

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá							
		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	NL xác định mục tiêu, nội dung bài học trực tuyến	12	12,63	18	18,95	32	33,68	33	34,74
2	NL thiết kế bài học trực tuyến	28	29,47	41	43,16	14	14,74	12	12,63
3	Năng lực khai thác nền tảng DHTT	25	26,32	43	45,26	16	16,84	11	11,58
4	NL tổ chức tương tác trong DHTT	32	33,68	25	26,32	24	25,26	14	14,74
5	NL kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học	31	32,63	18	18,95	30	31,58	16	16,84

Kết quả ở bảng 2 cho thấy các nội dung được đội ngũ nhà giáo tự đánh giá kết quả tiêu chí về xác định nội dung bài dạy trực tuyến được xếp hạng cao nhất với tỷ lệ đánh giá kết quả “Tốt” là 34,74% và “Khá” là 33,68%, còn lại 31,58% là “Trung bình” và “Yếu”. Điều này cho thấy đội ngũ nhà giáo nắm vững về chuyên môn ngành nghề, nên khi chuyển từ dạy học trực tiếp trên lớp học truyền thống sang lớp học trực tiếp trực tuyến, thời gian mỗi giờ giảng rút ngắn lại (DHTT là 30 phút/giờ) thì đa phần đội ngũ nhà giáo vẫn xác định được nội dung đảm bảo kiến thức trọng tâm theo yêu cầu của chương trình, kế hoạch đào tạo.

Các tiêu chí về NL khai thác nền tảng DHTT; NL thiết kế bài giảng trực tuyến, NL tổ chức tương tác trong DHTT và NL kiểm tra đánh giá kết quả học tập trực tuyến đều có tỷ lệ đánh giá tương đối thấp, mức đánh giá “Tốt” chỉ từ 11,58% đến 16,84%. NL thiết kế bài giảng trực tuyến có 29,47% được đánh giá mức độ “Yếu”, 43,16% là mức độ “Trung bình”. NL tổ chức tương tác trong lớp học trực tuyến, có 33,68% ở mức “Yếu” và 26,32 ở mức “Trung bình” đã cho thấy những hạn chế về NLDHTT của nhà giáo GDNN hiện nay.

2.2.2. Kết quả khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo

Phát triển NLDHTT cho nhà giáo GDNN tại TP.HCM là một quá trình chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Tác giả tập trung nghiên cứu và tiến hành khảo sát để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng, kết quả được thể hiện trong bảng 3.

Kết quả khảo sát cho thấy, các yếu tố trên đều có ảnh hưởng và rất ảnh hưởng đến công tác phát triển NLDHTT của nhà giáo GDNN tại TP.HCM. Trong đó, yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến thực trạng phát triển NLDHTT là “Sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường, cơ quan quản lý GDNN về phát triển NLDHTT”, kế đó là “nhu cầu, động cơ phát triển năng lực DHTT của nhà giáo” và việc trang bị “cơ sở vật chất (phần mềm quản lý, thiết bị CNTT)” với tỷ lệ đánh giá mức độ rất ảnh hưởng tương ứng là 76,84%; 73,68% và 58,95%. Như vậy, đa số nhà giáo được khảo sát đã nhận định yếu tố “con người” là yếu tố quan trọng góp phần phát triển năng lực DHTT cho nhà giáo đạt hiệu quả dạy học. Qua tổng hợp số liệu khảo sát và nghiên cứu tài liệu, báo cáo liên quan cho thấy, trình độ chuyên môn của nhà giáo tại các cơ sở GDNN trên địa bàn TP.HCM hầu như đạt trình độ từ đại học trở lên, trình độ công nghệ thông tin nhà giáo đạt trình độ từ công nghệ thông tin cơ bản trở lên. Đây là nền tảng tốt để nhà giáo phát triển NLDHTT khi được lãnh đạo nhà trường, cơ quan quản lý quan tâm, tạo điều kiện và tổ chức bồi dưỡng để nhà giáo phát triển.

Bảng 3. Thực trạng yếu tố ảnh hưởng phát triển năng lực DHTT cho nhà giáo GDNN tại TP.HCM

TT	Nội dung	Mức độ ảnh hưởng							
		Không ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Rất ảnh hưởng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường, cơ quan quản lý GDNN về phát triển NLDHTT	0	0	8	8,42	14	14,74	73	76,84
2	Cơ sở vật chất (phần mềm quản lý, thiết bị CNTT)	0	0	3	3,16	36	37,89	56	58,95
3	Nhận thức của đội ngũ nhà giáo về phát triển NLDHTT	0	0	21	22,11	24	25,26	50	52,63
4	Môi trường làm việc (các mối quan hệ trong nhà trường, văn hóa học tập, hỗ trợ,...)	0	0	24	25,26	27	28,42	44	46,32
5	Nhu cầu, động cơ phát triển NLDHTT của nhà giáo	5	5,26	4	4,21	16	16,84	70	73,68
6	NLDHTT của nhà giáo	0	0	20	21,05	28	29,47	47	49,47
7	Phương pháp, hình thức phát triển	0	0	32	33,68	25	26,32	38	40

Tuy nhiên, kết quả khảo sát thực trạng cũng cho thấy NLDHTT của nhà giáo GDNN tại TPHCM hiện nay còn nhiều hạn chế. Hầu hết các thành tố năng lực của năng lực DHTT đều đạt ở mức trung bình và yếu. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác các nền tảng công nghệ số trong dạy học trực tuyến của nhà giáo còn nhiều hạn chế. Phần lớn nhà giáo còn gặp nhiều khó khăn trong lựa chọn và xây dựng học liệu số, tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá trong môi trường dạy học trực tuyến. Qua quan sát, dự giờ các lớp cho thấy các hoạt động tương tác giữa nhà giáo và người học trong DHTT còn mang tính một chiều bởi đa phần nhà giáo sử dụng công nghệ và học liệu để trình diễn cho người học xem.

Nguyên nhân dẫn đến kết quả trên bởi phần lớn các cơ sở GDNN tiếp cận với DHTT một cách bị động, tổ chức chậm và lúng túng, chưa có kinh nghiệm, dẫn đến một bộ phận không nhỏ hiểu chưa đúng về DHTT; chưa xây dựng kế hoạch tổ chức DHTT một cách bài bản, hệ

thống, chưa có sự quan tâm đúng mức cho hoạt động DHTT nói chung và phát triển năng lực DHTT cho nhà giáo nói riêng. Phần lớn nhà giáo đều xem DHTT là hình thức dạy học hoàn toàn mới và chưa có kinh nghiệm thực tiễn, nên gặp nhiều lúng túng khi thực hiện.

2.3. Biện pháp phát triển năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Nâng cao nhận thức về phát triển năng lực dạy học trực tuyến cho đội ngũ nhà giáo trong cơ sở GDNN

Tuyên truyền các Nghị quyết, văn bản của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ của ngành, của địa phương, của lãnh đạo nhà trường yêu cầu về đổi mới hoạt động giáo dục nghề nghiệp (phát triển năng lực đội ngũ nhà giáo) cũng như những yêu cầu đòi hỏi của xã hội đối với giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức cho đội ngũ nhà giáo học tập các Chi thị, Nghị quyết của Đảng, các chính sách của Nhà nước về DHTT và vai trò của NLDHTT của nhà giáo đối với GDNN.

Các văn bản này cần được triển khai ngay từ đầu năm học cùng với việc học tập quy chế chuyên môn để nhà giáo thấm nhuần tư tưởng, giúp cho việc rèn luyện nâng cao kỹ năng nghiệp vụ của họ trở lên tự giác, tích cực, chủ động, thường xuyên, liên tục và đạt hiệu quả thiết thực. Đồng thời cụ thể hoá các nhiệm vụ đối với GV, CBQL, phân tích nhiệm vụ, các yêu cầu cụ thể giúp GV, CBQL hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ DHTT.

2.3.2. Lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức dạy học trực tuyến phù hợp cho nhà giáo GDNN

Xác định được nội dung dạy học đáp ứng yêu cầu của ngành/ nghề được quy định trong đề cương chi tiết các môn học trong chương trình giáo dục đào tạo thì người thiết kế dạy học cần sử dụng các kỹ thuật phân kỳ nội dung dạy học để xây dựng các hoạt động học theo nội dung dạy học phù hợp với môi trường lớp học được ảo hóa theo chiến lược dạy học của các mô hình dạy học. Nội dung dạy học số cần chính xác, kịp thời và phù hợp với người học.

Một số hình thức tổ chức dạy học trực tuyến: Sử dụng ứng dụng video call (Zoom cloud meeting, Google Hangouts Meet, Skype Meet Now); Sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS) và một số nền tảng thông dụng (Google Classroom, Moodle, Microsoft Teams).

2.3.3. Tổ chức bồi dưỡng năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo GDNN trên địa bàn TP.HCM

CBQL nhà trường cần thực hiện khảo sát để đánh giá NLDHTT và nhu cầu bồi dưỡng phát triển NLDHTT của nhà giáo. Nội dung bồi dưỡng cần đạt yêu cầu tương ứng với năng lực như sau:

- *Thiết kế bài giảng trực tuyến*: sau khi giáo viên được bồi dưỡng sẽ thiết kế bài giảng trực tuyến phải giải thích được các yêu cầu sư phạm khi thiết kế bài giảng trực tuyến (thiết kế mục tiêu bài học, thiết kế nội dung bài học trực tuyến, thiết kế kế hoạch dạy học và thiết kế dạy học trực

tuyến trên nền tảng công nghệ); Sử dụng được các ứng dụng Lecture Marker, Adobe presenter/ iSpring, OpenShot Video Editor trong thiết kế học liệu số đảm bảo các yêu cầu sư phạm và công nghệ; Thiết kế được mục tiêu, nội dung và kế hoạch dạy học số đảm bảo các yêu cầu sư phạm và sử dụng công nghệ phù hợp.

- *Tổ chức dạy học trực tuyến*: Giải thích được các chiến lược, nguyên tắc và hình thức dạy học trực tuyến; Sử dụng được các ứng dụng Video Call (Zoom cloud meeting, Google Hangouts Meet, Skype Meet Now); Sử dụng được hệ thống LMS và một số nền tảng thông dụng (Google Classroom, Moodle, Microsoft Teams).

- *Đánh giá trong dạy học trực tuyến*: Giải thích được yêu cầu sư phạm, công nghệ khi xây dựng bài kiểm tra - đánh giá trong dạy học số; Xây dựng được các bài kiểm tra - đánh giá sử dụng các phần mềm Hot Potatoes, Adobe Presenter, Moodle, Google Form.

2.3.4. Tăng cường các điều kiện hỗ trợ cho nhà giáo dạy học trực tuyến tại các cơ sở GDNN

Cơ quan quản lý các cơ sở GDNN tiếp tục hoàn thiện cơ chế, điều kiện để giao quyền tự chủ theo hướng phát huy tối đa tiềm năng, sức sáng tạo, năng động của các cơ sở GDNN tại TP.HCM. Khuyến khích các cơ sở GDNN chủ động tăng các nguồn thu sự nghiệp để mua sắm trang thiết bị, dụng cụ và học liệu phục vụ DHTT và chi trả lương, phụ cấp cho nhà giáo. Phân cấp quản lý đội ngũ nhà giáo cho các cơ sở GDNN, giải pháp này cũng tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các nhà giáo. Mỗi nhà giáo sẽ có động lực rèn luyện, học tập để đáp ứng tốt yêu cầu công tác nói chung và rèn luyện, học tập để nâng cao NLDHTT nói riêng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong GDNN.

2.3.5. Tăng cường kiểm tra, đánh giá các hoạt động DHTT của nhà giáo GDNN tại TPHCM

Xác định các nội dung kiểm tra như: xác định mục tiêu, nội dung bài dạy trực tuyến; Thiết kế bài học điện tử, Tổ chức tương tác trong DHTT; Lựa

chọn, xây dựng và sử dụng nguồn học liệu số; kiểm tra đánh giá kết quả của người học.

3. Kết luận

Từ những phân tích trên cho thấy: NLDHTT của đội ngũ nhà giáo là yếu tố quan trọng, cốt lõi, quyết định đến hiệu quả DHTT. Chính vì vậy, phát triển NLDHTT cho đội ngũ

nhà giáo GDNN cần được quan tâm đúng mức để đáp ứng yêu cầu về chất lượng ngày càng cao của GDNN trong giai đoạn hiện nay. Kết quả nghiên cứu đã đề xuất được 5 biện pháp phát triển NLDHTT cho đội ngũ nhà giáo GDNN. Các biện pháp có mối liên hệ mật thiết với nhau, bổ sung và hỗ trợ cho nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Tài liệu bồi dưỡng tăng cường năng lực dạy học trực tuyến cho giáo viên trung học (lưu hành nội bộ)*, Hà Nội, tháng 9 năm 2021.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017), *Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH*, ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2018), *Thông tư số 33/2018/TT-BLĐTBXH*, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Bùi Văn Hồng (2021), *Báo cáo phát triển năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp*, Phiên họp thứ 2 năm 2021, Tiểu ban Giáo dục nghề nghiệp, Hội đồng quốc gia giáo dục và phát triển nhân lực.

Bùi Văn Hồng, Bùi Thị Ngọc Nguyên, Lê Thị Phương Duyên (2021), Phát triển chương trình bồi dưỡng năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN: 2354-0753, Số 508 (Kì 2 - 8/2021), tr 18-22.

DeSeCo (2002), *Education - Lifelong Learning and the Knowledge Economy: Key Competencies for the Knowledge Society*. In: Proceedings of the DeSeCo Symposium, Stuttgart.

Hoàng Khê (2021), *Từ điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, NXB Vanlangbooks, TP. Hồ Chí Minh

Thủ tướng chính phủ (2021), *Quyết định 2222/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021, Quyết định phê duyệt chương trình chuyển đổi số trong GDNN đến năm 2025. định hướng đến năm 2030*.

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (2020), *Công văn số 1301/LĐTĐ-BHXH-TCGDNN, 14/4/2020 V/v hướng dẫn thực hiện quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến*.

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (2020), *Công văn số 345/TCGDNN-ĐTCQ, 21/02/2020 về việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tuyển sinh, tổ chức đào tạo trong bối cảnh dịch COVID-19*.